

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Vương Xuân Tượng

2- Ông Dương Hải Long

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Linh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Minh Tiến- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:715/2016/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2016, về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 giữa:

***-Nguyên đơn:*** Chị Bùi Thị Kim L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

***-Bị đơn:*** Anh Đặng Văn H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng Mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu thể hiện tại hồ sơ chị Bùi Thị Kim L trình bày: Chị và anh Đặng Văn H kết hôn năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với mẹ chị ở đường N, phường E, thành phố Đ. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên đánh đập chị và quấy phá đồ đạc trong nhà; Công an phường E mời lên làm việc và lập biên bản nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay

đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh H.

Theo bản tự khai và các tài liệu thể hiện tại hồ sơ anh Đặng Văn H trình bày: Về thời gian kết hôn giữa anh và chị L như chị L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh làm ăn thất bại nên vợ chồng thường gây gổ, gây mâu thuẫn trong gia đình. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Ngọc Phương L, sinh ngày 05/11/2002 và Đặng Đăng K sinh ngày 23/01/2005. Ly hôn chị L yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con. Nếu hai con có nguyện vọng ở với chị, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/ tháng. Ly hôn anh H yêu cầu được nuôi một con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị L xác định không có tài sản chung. Nguồn gốc đường N, phường E. Thành phố Đ đất là do mẹ chị cho chị. Khi làm nhà, anh H chỉ bỏ ra 10.000.000 để làm nhà; hiện nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh H xác định căn nhà tại đường N, phường E, thành phố Đ nguồn gốc đất là do mẹ vợ cho đất. Khi làm nhà thì mẹ vợ cho 40.000.000đồng. Ngoài ra có một xe máy và ti vi; ly hôn anh H yêu cầu chia số tài sản trên.

Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi hai con theo nguyện vọng của con và yêu cầu anh H đóng góp nuôi con mỗi con 1.500.000đồng/ tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn chấp hành theo đúng qui định của pháp luật, bị đơn được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt là đúng theo luật định. Đồng thời phát biểu hướng giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử: Cho anh Đặng Văn H và chị Bùi Thị Kim L được ly hôn. Giao hai con cho chị L nuôi dưỡng, buộc anh H cấp dưỡng theo yêu cầu của chị L. Về tài sản chung không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Chị Bùi Thị Kim L có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Văn H, anh H sinh sống tại: Đường N, phường E thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.

Anh Đặng Văn H được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn H và chị Bùi Thị Kim L là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, xong những năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có những bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến cãi vã, xúc phạm và đánh đập nhau, mâu thuẫn không giải quyết được. Nay chị Bùi Thị Kim L xin ly hôn, Hội đồng xét xử động viên chị L vì con trở lại hàn gắn tình cảm với anh H, nhưng chị không đồng ý. Anh Đặng Văn H có ý kiến không đồng ý ly hôn, còn nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Tòa án triệu tập anh H đến tòa để tiếp tục hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng không đến là thể hiện thái độ không còn tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh được biết mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật, nguyên nhân là ông H đánh đập bà L; Công an phường E thành phố Đ phải nhiều lần can thiệp nhưng ông H không thay đổi. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được mà còn ảnh hưởng đến con cái và trật tự trị an tại địa phương. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, áp dụng Điều 51, 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Kim L, cho anh Đặng Văn H và chị Bùi Thị Kim L được ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Ngọc Phương L, sinh ngày 05/11/2002 và Đặng Đăng K sinh ngày 23/01/2005. Cả anh H và Chị L đều yêu cầu được nuôi con. Theo qui định của pháp luật con từ đủ 7 tuổi trở lên thì xem xét nguyện vọng của con. Tòa án lấy lời khai của các cháu, các cháu có nguyện vọng ở với mẹ, vì vậy giao hai con cho chị Bùi Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về đóng góp nuôi con chung chị L yêu cầu anh H đóng góp nuôi con mỗi con 1.500.000đồng/ tháng. Xét mức yêu cầu đóng góp nuôi con của chị L không nhiều so với với điều kiện sinh hoạt hiện nay, chỉ đủ trang trải việc học hành cho các cháu chưa kể các phí khác, vì vậy nên chấp nhận, buộc anh H đóng góp nuôi con, mỗi con 1.500.000đ/tháng cho đến khi thành niên là phù hợp với thực tế và pháp luật và bảo đảm được cuộc sống của các con.

[3] Về tài sản chung: Anh H khai có 01 nhà cha mẹ vợ cho, 01xe máy, ti vi và yêu cầu chia nhưng không chịu đến tòa để hòa giải và làm thủ tục thụ lý và cung cấp cứ chứng cứ, nên không giải quyết trong vụ án này. Sau nay anh H có yêu cầu chia, Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị Kim L phải chịu án phí xin ly hôn và anh H phải chịu án phí đóng góp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, 39, Điều 146, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm năm 2015;

- Áp Dụng Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự

- Áp Dụng pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Bùi Thị Kim L

Cho anh Đặng Văn H và chị Bùi Thị Kim L được ly hôn. Thời điểm chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án cho ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2- Về con chung: Giao con tên Đặng Ngọc Phương L, sinh ngày 05/11/2002 và Đặng Đăng K sinh ngày 23/01/2005 cho chị Bùi Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Buộc ông H đóng góp nuôi con, mỗi con 1.500.000đ/tháng cho đến khi thành niên.

Việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được áp dụng theo luật hôn nhân gia đình,

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền được thi hành, nếu người chưa thi hành chưa thanh toán khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất chậm trả được thực hiện theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

3-Về án phí: Chị Bùi Thị Kim L phải chịu 200.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 200.000đ đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số AA/2015/0007981 ngày 19/12/2016 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng). Anh H phải chịu 200.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị Kim L được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn H được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND phường 5- Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Đoàn Thị Tuyết Nga**

